

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 166/2024/HS-ST

Ngày: 16-08-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Kim Thành;

Bà Trần Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 08 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 07 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 08 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Văn Q, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1990 tại tỉnh Ninh Bình; số căn cước công dân: 037090012701; nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố G, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị M, gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Bàn Thị C và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29-4-2024, chuyển tạm giam từ ngày 08-5-2024; bị cáo hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N, có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: Ông Trần Ngọc T1, sinh năm 1995 và ông Đinh Văn H, sinh năm 1992 (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28-04-2024, Tổ công tác Công an phường L, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cổng Công ty TNHH Đ, lô M8, khu công nghiệp H, phường L, thành phố N phát hiện Đinh Văn Q đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải Q đang mặc 01 túi nilong màu trắng, mở kiểm tra, bên trong túi nilong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Q khai là ma túy tổng hợp dạng “đá” mua về để sử dụng). Tổ công tác cùng Q và ông Trần Ngọc T1, ông Đinh Văn H là 02 người chứng kiến quá trình bắt giữ Q niêm phong vật chứng, sau đó đưa Q cùng ông T1, ông H về trụ sở Công an phường L, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đinh Văn Q. Ngoài vật chứng, tổ công tác tạm giữ của Đinh Văn Q 01 chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ OPPO đã cũ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ của Đinh Văn Q. Bản Kết luận giám định số 842/KL-KTHS ngày 04-5-2024 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilong màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu: 0,549 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Văn Q khai nhận: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 28-4-2024, Q đi bộ từ chỗ làm tại Công ty TNHH N thuộc Khu công nghiệp H, thành phố N đến khu vực vỉa hè đường D2 thuộc khu công nghiệp H, thành phố N cách cổng Công ty khoảng 100 mét thì gặp một người đàn ông do bạn bè xã hội giới thiệu nên Q không rõ lai lịch, địa chỉ hỏi mua 01 túi ma túy tổng hợp dạng “đá” với giá 100.000 đồng. Người đàn ông đồng ý bán, nhận tiền của Q, rồi đưa lại cho Q 01 túi ma túy tổng hợp dạng “đá” gói bằng túi nilong màu trắng. Q cầm gói ma túy vừa mua được cho vào trong túi quần bên phải rồi đi về tìm nơi sử dụng, còn người đàn ông đi đâu thì Q không rõ. Khi Q đi đến trước cổng Công ty TNHH Đ, lô M8, khu công nghiệp H, phường L, thành phố N thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Đinh Văn Q, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 158/CT-VKS-TPNĐ ngày 18-7-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định truy tố Đinh Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo Đinh Văn Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo

và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đinh Văn Q theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 842/KL-KTHS ngày 04-5-2024; trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ OPPO đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Đinh Văn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn Q không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, giao nhận và cân khối lượng mẫu vật; biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu vật; bản kết luận giám định số 842/KL-KTHS ngày 04-5-2024 của Phòng K - Công an tỉnh N; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 33 phút ngày 28-4-2024, tại khu vực trước cổng Công ty TNHH Đ, lô M8, Khu công nghiệp H, phường L, thành phố N, Đinh Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,549 gam loại ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ

ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Các tình tiết tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; có thời gian tham gia quân ngũ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đinh Văn Q tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 842/KL-KTHS ngày 04-5-2024 là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ OPPO đã cũ bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn Q bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29-04-2024.

2. Xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 842/KL-KTHS ngày 04-5-2024;

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn Q 01 chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ OPPO đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 228/YCN/2024 ngày 22-7-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Đinh Văn Q phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đinh Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Đinh Văn Q có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng